|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |  |

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1.** | **Thông tin học phần** | |
|  | **Tên học phần:** | **QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG**  **Supply Chain Management** |
|  | **Mã số:** | EC542 |
|  | **Thời lượng:** | 2(1-1) |
|  | **Loại:** | Tự chọn |
|  | **Trình độ đào tạo:** | Thạc sĩ |
|  | **Đáp ứng CĐR:** | 3,4 |
|  | **Học phần tiên quyết:** | Không |
|  | **Giảng viên biên soạn:** | TS. Nguyễn Thị Trâm Anh |
|  | **Bộ môn quản lý:** | Kinh doanh thương mại |

|  |  |
| --- | --- |
| **2.** | **Mô tả** |
|  | Học phần được tạo lập từ những kiến thức chuyên sâu về quản trị chuỗi cung ứng bao gồm: tổng quan chuỗi cung ứng; thiết kế chuỗi cung ứng; hoạt động điều hành chuỗi cung ứng; công nghệ thông tin và chuỗi cung ứng; đo lường hiệu quả hoạt động chuỗi cung ứng. |

|  |  |
| --- | --- |
| **3.** | **Mục tiêu** |
|  | Học phần Quản trị chuỗi cung ứng cung cấp những kiến thức nền tảng nhằm giúp người học đánh giá và đo lường được hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp theo cách tiếp cận chuỗi cung ứng tối ưu: đáp ứng nhu cầu của khách hàng cao nhất với chi phí vận hành thấp nhất. |

|  |  |
| --- | --- |
| **4.** | **Kết quả học tập mong đợi** |
|  | Sau khi học xong học phần, học viên có thể: |
| 1) | Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp theo mô hình chuỗi cung ứng |
| 2) | Điều hành hoạt động chuỗi cung ứng |
| 3) | Quản lý hiệu quả nhà cung ứng |
| 4) | Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất kinh doanh |
| 5) | Kiểm tra, kiểm soát chuỗi cung ứng. |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **5.** | **Nội dung** | | | | | |
| **TT** | **Chủ đề** | | **Nhằm đạt KQHT** | | **Số tiết** | |
| **LT** | **TH** |
| 1  1.1  1.2  1.3  1.4 | **Tổng quan logictics và quản trị chuỗi cung ứng**  Khái niệm logictics và chuỗi cung ứng  Khái niệm quản trị chuỗi cung ứng  Mô hình SCOR mô tả hoạt động chuỗi cung ứng  Sự phù hợp giữa chiến lược kinh doanh và chuỗi cung ứng | | 1 | | 2 | 0 |
| 2  2.1  2.2  2.3 | **Thiết kế chuỗi cung ứng**  Khái niệm thiết kế chuỗi cung ứng  Quy trình thiết kế chuỗi cung ứng  Cải tiến chuỗi cung ứng hiện tại | | 1 | | 3 | 0 |
| 3  3.1  3.2  3.3  3.2  3.3 | **Tổ chức điều hành hoạt động chuỗi cung ứng**  Hoạch định  Tạo nguồn  Sản xuất  Phân phối  Hàng trả lại | | 2 | | 7 | 3 |
| 4  4.1  4.2  4.3  4.4 | **Quản lý mua sắm và nguồn cung**  Lựa chọn chiến lược mua sắm  Tìm kiếm, đánh giá và lựa chọn nhà cung cấp  Đàm phán hợp đồng mua sắm  Quản lý các nhà cung cấp | | 3 | | 2 | 2 |
| 5  5.1  5.2  5.3  5.4  5.5 | **Công nghệ thông tin và chuỗi cung ứng**  Tác động Bullwhip  Chuỗi cung ứng phối hợp  Hợp tác hoạch định, dự báo và cung cấp bổ sung  Hệ thống thông tin hỗ trợ chuỗi cung ứng  E-business và tích hợp chuỗi cung ứng | | 4 | | 3 | 2 |
| 6  6.1  6.2  6.3  6.4  6.5 | **Đo lường hiệu quả hoạt động chuỗi cung ứng**  Mô hình tương quan thị trường- chuỗi cung ứng  Đo lường hiệu quả thị trường  Khung đo lường hiệu quả  Các hoạt động hiệu quả thực hiện chuỗi cung ứng  Thu thập và trình bày dữ liệu trong hoạt động cung ứng | | 5 | | 3 | 3 |
|  |  | | | | | |
| **6.** | **Học liệu** | | | | | |
| 1) | David Blanchard (2010), *Supply Chain Management Best Practice*. | | | | | |
| 2) | Nguyễn Thanh Liêm (2008), *Quản trị chuỗi cung ứng*, Tài liệu lưu hành nội bộ, Trường ĐHKTĐN | | | | | |
| 3) | Đoàn Thị Hồng Vân (2008), *Quản trị Logictics*, Nhà xuất bản Thống kê | | | | | |
|  |  | | | | | |
| **7.** | **Kiểm tra và Đánh giá** | | | | | |
| **TT** | **Hình thức kiểm tra, đánh giá** | **Nhằm đạt KQHT** | | **Trọng số (**%) | | |
| 1 | Thảo luận nhóm | 1, 2, 3 | | 30 | | |
| 2 | Thi kết thúc học phần | 1, 2, 3, 4, 5 | | 70 | | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Giảng viên biên soạn** | | |
| **Họ và tên** | **Chức danh, học vị** | **Chữ ký** |
| Nguyễn Thị Trâm Anh | Tiến sĩ |  |
| **Ngày cập nhật cuối cùng: 15/10/2014** | | |